STT bản câu hỏi: _____

BẢN CÂU HỎI
DỰ ÁN: HAPPY #07-605

Họ tên đáp viên: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Thành phố: Hà Nội.....1 TP Hồ Chí Minh 2

Giới tính: Nam.....1 Nữ.....2

Trường:..... ....

ĐHQG TP Hồ Chí Minh		**ĐHQG Hà Nội**	
Nghệ thuật	**Khoa học**	**Nghệ thuật**	**Khoa học**
ĐH Khoa Học Xã Hội & Nhân văn	ĐH Bách Khoa	ĐH Khoa Học Xã Hội & Nhân văn	ĐH Khoa Học Tự Nhiên
Khoa Kinh tế	ĐH Khoa Học Tự Nhiên	ĐH Ngoại Ngữ	ĐH Công Nghệ
	ĐH Công Nghệ Thông Tin	Khoa Luật	ĐH Kinh tế quốc dân
		Khoa Sư phạm	
		Khoa Quản trị Kinh doanh	

Niên học Năm nhất.....1 Năm hai 2

Năm ba.....3 Năm tư.....4

Ngày phỏng vấn: ...../...../ 2008 Thời gian bắt đầu và kết thúc PV:...../.....

Họ và tên PVV: ..... STT PVV.: .....

CAM KẾT CỦA PHỎNG VẤN VIÊN THEO TIÊU CHUẨN ESCOMAR

Tôi cam kết rằng tôi không hề biết đáp viên có tên và địa chỉ như trên trước khi thực hiện cuộc phỏng vấn này. Tôi cũng xác nhận rằng trước khi giao nộp bản câu hỏi, tôi cũng đã kiểm tra và bảo đảm rằng bản câu hỏi tuân thủ các quy định do Hội Nghiên Cứu Thị Trường ban hành và các hướng dẫn mà tôi nhận được trong dự án nghiên cứu này. Tôi hiểu rằng các thông tin mà tôi thu nhập được phải hoàn toàn được giữ bí mật.

Phần gạn lọc

S1. Anh/ chị hiện đang là sinh viên chưa tốt nghiệp của trường Đại Học nào sau đây?

5. Đại học quốc gia Hà Nội (Việt Nam)
6. Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh (Việt Nam)
13. Không phải là sinh viên của các trường Đại Học trên <Cảm ơn và kết thúc phỏng vấn>

S2. Anh/ chị có phải là một sinh viên quốc tế không?

1. Có <Cảm ơn và kết thúc phỏng vấn> 2. Không <Tiếp tục>

S3. Vui lòng chọn giới tính của anh/ chị <Kiểm tra Quota>

1. nam 2. nữ

S4. Hãy nêu niên học hiện nay của anh/ chị <Kiểm tra Quota>

_____

S5. Chuyên Ngành của anh/ chị là khoa học hay nghệ thuật? <Kiểm tra Quota>

1. Khoa học (Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, dược hay các chuyên ngành có liên quan)
2. Nghệ thuật (Nhân văn, khoa học xã hội, mỹ thuật, nghệ thuật tạo hình hay các chuyên ngành có liên quan)

F1. Hãy nêu tuổi của anh/ chị

_____ tuổi

F2. Hãy nêu khả năng của anh/ chị về những ngôn ngữ dưới đây? (SA)

Showcard

	Trôi chảy	Giao tiếp hằng ngày	Chỉ biết sơ	Không biết chút gì	Không biết
1 Tiếng Anh	1	2	3	4	9
2 Tiếng Trung Quốc (tiếng phổ thông)	1	2	3	4	9
3 Tiếng Hàn Quốc	1	2	3	4	9
4 Tiếng Nhật	1	2	3	4	9

F3. Vui lòng cho biết mức độ anh/ chị sử dụng internet và điện thoại di động như thế nào? (Showcard)

F3-1. Mức độ anh/ chị thường xuyên dùng máy vi tính để xem các trang tin trên internet như thế nào? (SA)

F3-2. Mức độ anh/ chị thường xuyên đọc và viết email trên máy vi tính? (SA)

F3-3. Mức độ anh/ chị thường xuyên đọc và viết tin nhắn trên điện thoại di động? (SA)

	Hầu như mỗi ngày	Nhiều lần một tuần	Nhiều lần một tháng	Ít khi	Không bao giờ	Không biết
1 Dùng máy vi tính để xem tin trên internet	1	2	3	4	5	9
2 Đọc hoặc viết email qua máy vi tính	1	2	3	4	5	9
3 Đọc hay viết tin nhắn trên điện thoại di động	1	2	3	4	5	9

Q1. Khi nhắc đến 'Châu Á', anh/ chị có ấn tượng gì? Vui lòng đánh giá những thuộc tính sau đây sử dụng thang điểm từ 1-7 (SA cho từng thuộc tính) (Showcard)

(1) Bẩn	1 – 2—3—4—5—6-- 7	Sạch	9 Không biết
(2) Trì trệ	1 – 2—3—4—5—6—7	Đang phát triển	9 Không biết
(3) Trẻ trung	1 – 2—3—4—5—6—7	Già cỗi	9 Không biết
(4) Trầm lặng	1 – 2—3—4—5—6—7	Sôi nổi	9 Không biết
(5) Đồng nhất	1 – 2—3—4—5—6—7	Hỗn tạp	9 Không biết
(6) An toàn	1 – 2—3—4—5—6—7	Nguy hiểm	9 Không biết

Q2. Những nước nào được anh/ chị nghĩ đến trong hình ảnh của anh/ chị về 'Châu Á'? (MA) (Showcard)

1	Aph-gha-nítx-tan
2	Úc
3	Băng-la-đét
4	Bhu-tan
5	Brunei
6	Cam-pu-chia
7	Trung Quốc (trừ Đài Loan và Hồng Kông)
8	Đông Timor
9	Hong Kong
10	Ấn Độ
11	In-đô-nê-xia
12	Iran
13	Nhật
14	Ka-zakh-stan
15	Lào
16	Ma-lay-xia
17	Cộng hoà Maldives
18	Mông Cổ
19	My-an-mar/ Miến Điện
20	Ne-pan
21	Niu Di Lân
22	Bắc Triều Tiên
23	Pa-kis-tan
24	Phi-líp-pin
25	Nga
26	Sin-ga-po
27	Hàn Quốc
28	Sri Lan-ka
29	Đài Loan
30	Thái Lan
31	Thổ Nhĩ Kỳ
32	Anh
33	Mỹ
34	Việt Nam
35	Không biết

Q3. Anh/ chị đã bao giờ đến những nước sau đây chưa? (MA) (Showcard)

1	Úc
2	Trung Quốc (trừ Đài Loan và Hồng Kông)
3	Ấn Độ
4	Nhật Bản
5	Sing-ga-po
6	Hàn Quốc
7	Anh
8	Mỹ
9	Những nước khác (Nêu rõ:_____)
10	Không có nước nào nêu trên
11	Không biết

Q4. Những quốc gia sau đây có ảnh hưởng như thế nào đến đất nước của anh/ chị? Vui lòng chọn câu trả lời giống với quan điểm của anh/ chị nhất cho từng quốc gia trong danh sách. (SA cho từng quốc gia) (Showcard)

		Ảnh hưởng tốt	**Ảnh hưởng hơi tốt**	**Bình thường**	**Ảnh hưởng hơi xấu**	**Ảnh hưởng xấu**	**Không biết/ Không trả lời**
1	Úc	1	2	3	4	5	9
2	Trung Quốc	1	2	3	4	5	9
3	Ấn Độ	1	2	3	4	5	9
4	In-đô-nê-xia	1	2	3	4	5	9
5	Nhật Bản	1	2	3	4	5	9
6	Ma-lay-xia	1	2	3	4	5	9
7	Bắc Triều Tiên	1	2	3	4	5	9
8	Phi-líp pin	1	2	3	4	5	9
9	Nga	1	2	3	4	5	9
10	Sing-ga-po	1	2	3	4	5	9
11	Hàn Quốc	1	2	3	4	5	9
12	Thái Lan	1	2	3	4	5	9
13	Anh	1	2	3	4	5	9
14	Mỹ	1	2	3	4	5	9

Q5. Anh/ chị đã bao giờ nghe nói về những thể chế, tổ chức, hay những hội nghị dưới đây chưa? (MA) (Showcard)

1	ASEAN [Hiệp hội Các Quốc gia Đông Nam Á]
2	Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á
3	SCO [Tổ chức Hợp tác Thượng Hải]
4	APEC [Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương]
5	ARF [Diễn đàn Châu Á Khu vực]
6	Diễn đàn Châu Á Boao
7	Không có tổ chức nào đề cập nêu trên
8	Không biết

Q6. Trong số những vấn đề dưới đây, nếu có, theo anh/ chị vấn đề nào là một nguy cơ đối với đất nước anh/ chị. (MA) (Showcard)

1	Nghèo đói
2	Bất bình đẳng về kinh tế trong xã hội
4	Phá hoại môi trường / ô nhiễm/ các vấn đề có liên quan đến nguồn tài nguyên thiên nhiên
5	Chiến tranh và xung đột
6	Thiên tai
7	Tội ác/ Tội phạm
9	Buôn lậu ma túy, nghiện hút ma túy
11	Nạn thất nghiệp
12	Sự lão hóa của xã hội (tỷ trọng đang tăng lên của lớp người cao tuổi)
13	Sự lây lan của những căn bệnh truyền nhiễm
15	Quá đông dân
17	Vấn đề khác (nêu rõ:_____)
18	Không có vấn đề nào nêu trên
19	Không biết

Q7. Để duy trì ổn định ở Châu Á, theo anh/ chị những yếu tố sau đây quan trọng đến mức độ nào ? (SA) (Showcard)

	Rất quan trọng	**Tương đối quan trọng**	**Không thật sự quan trọng**	**Không quan trọng**	**Không biết**
2 Thế cân bằng giữa các siêu cường	1	2	3	4	9
3 Phát triển kinh tế	1	2	3	4	9
4 Sự phát triển của bản sắc Châu Á	1	2	3	4	9
5 Việc tăng dân số	1	2	3	4	9

Q8. Cho mỗi vấn đề, anh / chị vui lòng cho biết ý kiến về việc các chính sách trong vấn đề này cần được quyết định bởi tổ chức nào trong số: Chính phủ của một quốc gia, hoặc các tổ chức vùng (chẳng hạn như ASEAN [Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á] hay các tổ chức mang tính quốc tế (như Liên hợp quốc)? (SA cho mỗi vấn đề) (Showcard)

	Chính phủ các quốc gia	Các tổ chức vùng	Các tổ chức mang tính quốc tế	Không biết
1 Gìn giữ hoà bình	1	2	3	9
2 Bảo vệ môi trường	1	2	3	9
3 Viện trợ cho các nước phát triển	1	2	3	9
4 Người tị nạn	1	2	3	9
6 Ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm	1	2	3	9
7 Quản lý tỷ giá hối đoái	1	2	3	9
8 Chính sách thương mại	1	2	3	9
9 Tội phạm quốc tế	1	2	3	9
10 Những vấn đề lãnh thổ	1	2	3	9

Q9. Dưới đây là danh sách năm nguy cơ trên thế giới hiện nay? Theo anh/ chị nguy cơ nào trong số đó đe doạ lớn nhất cho thế giới? (SA) (Showcard)

1	Sự bùng nổ của vũ khí hạt nhân
2	Hận thù sắc tộc và tôn giáo
3	AIDS và những căn bệnh truyền nhiễm
4	Ô nhiễm và những vấn đề môi trường khác
5	Khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn
9	Không biết

Q10. Mọi người đều có những quan điểm khác nhau về bản thân mình và về mối quan hệ của họ với thế giới. Hãy cho biết liệu anh/ chị có đồng ý với mỗi quan điểm dưới đây bằng cách lựa chọn một trong các mức độ sau cho mỗi quan điểm (SA cho mỗi quan điểm) (Showcard)

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Không biết
1 Tôi coi mình là một công dân của thế giới	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
2 Tôi coi bản thân là một phần của cộng đồng địa phương	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
3 Tôi coi mình như là một phần của Việt Nam	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
4 Tôi coi mình là một phần của Châu Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
5 Tôi coi mình là một cá nhân độc lập	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Q11. Mỗi người đều có ý kiến khác nhau về những tiến bộ trong hội nhập kinh tế (gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế) ở Châu Á. Hãy cho biết liệu anh/ chị có đồng ý với những lập luận sau đây bằng cách lựa chọn một trong các mức độ sau cho mỗi lập luận . (SA cho mỗi lập luận) (Showcard)

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Không biết
1 Hội nhập kinh tế sẽ tạo dựng được niềm tin lẫn nhau giữa người Châu Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
2 Hội nhập kinh tế sẽ dẫn đến sự bất bình đẳng về thu nhập lớn hơn giữa các nước	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
3 Hội nhập kinh tế sẽ làm cho cuộc sống chúng ta phong phú hơn	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
4 Hội nhập kinh tế sẽ khiến cho các vấn đề kinh tế nghiêm trọng hơn	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
6 Hội nhập kinh tế sẽ phá huỷ nền kinh tế nội địa	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
7 Hội nhập kinh tế sẽ chỉ có lợi cho các tập đoàn đa quốc gia nước ngoài	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Q12. Anh/ chị đồng ý như thế nào với những ý kiến sau đây? Hãy cho biết liệu anh/ chị có đồng ý với những lập luận sau đây bằng cách lựa chọn một trong các mức độ sau cho mỗi lập luận . (SA cho mỗi lập luận) (Showcard)

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Không biết
2 Nên có nhiều trao đổi văn hoá hơn giữa các nước Châu Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
3 Có nhiều điểm tương đồng hơn là điểm khác biệt giữa các nước Châu Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
4 Chúng ta nên nuôi dưỡng một khái niệm về công dân Châu Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
5 Châu Á đang thiếu một bản sắc của riêng mình	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Q13. Bây giờ tôi muốn hỏi anh/ chị về Cộng Đồng Đông Á. Cộng Đồng Đông Á là một khối thương mại được lập ra cho các nước Đông Á mà các nước này không tham gia Hiệp Hội Các Nước Đông Nam Á (ASEAN) cộng ba và Hội Nghị Thượng Đỉnh các nước Đông Á. Hãy cho biết liệu anh/ chị có đồng ý với những lập luận sau đây bằng cách lựa chọn một trong các mức độ sau cho mỗi lập luận . (SA cho mỗi lập luận) (Showcard)

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Không biết
1 Hội nhập kinh tế sẽ là nền tảng để xây dựng một Cộng đồng Đông Á	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
2 Một Cộng đồng Châu Á sẽ có thể được xây dựng vào năm 2020	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Q14. Anh/ chị đồng ý như thế nào với những ý kiến sau đây? Hãy cho biết liệu anh/ chị có đồng ý với những lập luận sau đây bằng cách lựa chọn một trong các mức độ sau cho mỗi lập luận . (SA cho mỗi lập luận) (Showcard)

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Không biết
3 Khi sự vi phạm nhân quyền nghiêm trọng như nạn diệt chủng xảy ra ở một nước khác, đất nước tôi nên ủng hộ sự can thiệp của Liên Hợp Quốc	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
4 Đất nước tôi nên ưu tiên những giá trị văn hoá hơn là vấn đề nhân quyền dựa trên giá trị Phương Tây	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Q15. Dưới đây là một số lĩnh vực chi tiêu của chính phủ. Vui lòng cho biết anh/ chị muốn chính phủ chi tiêu như thế nào trong từng lĩnh vực. Xin lưu ý là việc chi tiêu nhiều của chính phủ có thể dẫn tới tăng thuế. (SA cho từng lĩnh vực chi tiêu) (Showcard)

	Chi thật nhiều tiền hơn nữa	Chi nhiều hơn	Chi giống như hiện nay	Chi ít hơn	Chi ít hơn nhiều	Không thể lựa chọn/ không
1 Môi trường	1	2	3	4	5	9
2 Sức khoẻ	1	2	3	4	5	9
3 Giám sát và thực thi luật pháp	1	2	3	4	5	9
4 Giáo dục	1	2	3	4	5	9
6 Lương hưu	1	2	3	4	5	9
7 Trợ cấp thất nghiệp	1	2	3	4	5	9

8 Giao thông công cộng, cơ sở hạ tầng viễn thông	1	2	3	4	5	9
9 Văn hoá và nghệ thuật	1	2	3	4	5	9
10 Nâng cao vị thế xã hội của phụ nữ	1	2	3	4	5	9

Q16. Anh/ chị muốn đạt được trình độ học vấn gì sau khi có được bằng cử nhân? (SA) (Showcard)

1	Tiến sỹ
2	Thạc sỹ
3	Chương trình đào tạo nghề không cấp bằng
4	Không học thêm
9	Không biết

Q17. Hãy nêu mức độ quan tâm của anh/ chị đến việc đi học nước ngoài trong tương lai (SA) (Showcard)

1	Rất quan tâm (qua Q18)
2	Khá quan tâm (qua Q18)
3	Không quan tâm lắm (qua Q18)
4	Hoàn toàn không quan tâm (qua Q21)
9	Không biết (qua Q21)

Hỏi Q18 nếu Q17 khoanh code 01-03

Q18. Giả sử anh/ chị có dự định du học. Hãy nêu mức độ quan tâm của anh/ chị trong việc đi học ở các nước sau đây (SA cho mỗi quốc gia) (Showcard)

		Rất quan tâm	**Khá quan tâm**	**Không quan tâm lắm**	**Hoàn toàn không quan tâm**	**Không biết**
1	Úc	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
2	Ca-na-da	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
3	Trung Quốc	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
4	Pháp	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
5	Đức	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
6	Ấn Độ	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
7	In-do-ne-xia	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
8	Nhật Bản	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
9	Ma-lay-xia	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
10	Niu Di Lân	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

11	Phi-líp-pin	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
12	Sing-ga-po	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
13	Hàn Quốc	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
14	Thái Lan	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
15	Anh	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**
16	Mỹ	**1**	**2**	**3**	**4**	**9**

Hỏi Q19 nếu Q17 khoanh code 01-03

Q19. Khi anh/ chị chọn một nước để học, những yếu tố sau là quan trọng hay không quan trọng? (SA mỗi yếu tố) (Showcard)

	Rất quan trọng	**Khá quan trọng**	**Không quan trọng lắm**	**Không quan trọng**	**Không biết**
1 Chất lượng giáo dục cao	1	2	3	4	9
2 Chất lượng nghiên cứu cao	1	2	3	4	9
3 Tiếng tăm của trường đó	1	2	3	4	9
4 Có thể học bằng Tiếng Anh	1	2	3	4	9
5 Có thể học bằng ngôn ngữ khác Tiếng Anh	1	2	3	4	9
6 Có chương trình trao đổi sinh viên với trường đại học của anh/ chị	1	2	3	4	9
7 Có tầm quan trọng về chính trị cho đất nước anh/ chị	1	2	3	4	9
8 Tự do chính trị ở nước đó	1	2	3	4	9
9 Có tầm quan trọng về kinh tế đối với đất nước của anh/ chị	1	2	3	4	9
10 Tiềm năng kinh tế trong tương lai của đất nước đó	1	2	3	4	9
11 Mối quan tâm của anh/ chị đến nền văn hoá của đất nước đó	1	2	3	4	9
12 Ít rào cản văn hoá (thức ăn, tôn giáo, tập quán, quan hệ con người, v.v.)	1	2	3	4	9
13 Được trao học bổng toàn phần trước khi đi học	1	2	3	4	9
14 Nhiều cơ hội để xin được học bổng hơn trong khi anh/ chị học ở nước đó	1	2	3	4	9
15 Nhiều cơ hội để làm bán thời gian hơn trong khi anh/ chị học ở nước đó	1	2	3	4	9
16 Học phí rẻ hơn	1	2	3	4	9
17 Sinh hoạt phí rẻ hơn	1	2	3	4	9
18 An toàn	1	2	3	4	9

Hỏi Q20 nếu Q17 khoanh code 01-03

Q20. Giả sử anh/ chị có ý định đi du học, anh/ chị muốn ở lại đất nước mà mình du học bao lâu sau khi hoàn tất chương trình học? (SA) (Showcard)

1	Tôi sẽ trở về đất nước tôi sau khi **hoàn tất chương trình du học**.
2	Tôi muốn ở lại đất nước đó vài năm sau khi tôi **hoàn tất chương trình du học** và sau đó trở về đất nước tôi.
3	Tôi muốn ở lại đất nước đó trong hơn 10 năm sau khi tôi **hoàn tất chương trình du học** , nhưng cuối cùng tôi muốn trở về đất nước tôi.
4	Tôi muốn ở lại đất nước đó vĩnh viễn.
9	Không biết

Hỏi tất cả Đáp Viên

Q21. Anh/ chị muốn làm việc cho công ty hay tổ chức nào nhất? (SA) (Showcard)

1	Công ty hay tổ chức Việt Nam
2	Công ty Nhật Bản
3	Công ty Châu Á khác
4	Công ty Mỹ
5	Công ty Châu Âu
6	Công ty khác (Vui lòng nêu rõ:_____)
9	Không biết

Q22. Những yếu tố sau đây quan trọng như thế nào đối với anh/ chị khi xin việc? (Showcard)

	Rất quan trọng	**Khá quan trọng**	**Không quan trọng lắm**	**Không quan trọng**	**Không biết**
1 Mức lương	1	2	3	4	9
2 Mức độ bền vững của công việc	1	2	3	4	9
3 Cơ hội thăng tiến	1	2	3	4	9
4 Cơ hội đào tạo	1	2	3	4	9
5 Môi trường làm việc	1	2	3	4	9
6 Giờ làm việc	1	2	3	4	9
7 Danh tiếng của công ty	1	2	3	4	9
8 Phúc lợi	1	2	3	4	9
9 Nội dung công việc	1	2	3	4	9
10 Sự liên quan của công việc đến việc học ở trường đại học	1	2	3	4	9

Q23. Những món nào sau đây anh / chị thích ăn? Xin chọn tất cả các câu trả lời thích hợp. (MA) (Showcard)

1	Vịt quay Bắc Kinh
2	Món Kim-chi
3	Món Su-shi (cá sống)
4	Hamburger
5	Món cà-ri
6	Bánh Pizza
7	Tom-Yum-Goong (Lẩu Thái)
8	Món Dim Sum
9	Phở
10	Bánh mì Sandwich
11	Mỳ ăn liền
12	Không có món nào nêu trên
13	Không bết

Q24. Anh/ chị xem các văn hoá được ưa chuộng của nước ngoài thường xuyên như thế nào (kịch, phim, phim hoạt hình)? Hãy chọn một câu trả lời gần nhất với ý kiến của anh/ chị cho mỗi mục dưới đây (SA) (Showcard)

	Hàng ngày	Một vài lần một tuần	Một vài lần một tháng	Một vài lần một năm	Hiếm khi	Không bao giờ	Không biết
1 Nhật Bản	1	2	3	4	5	6	9
2 Hàn Quốc	1	2	3	4	5	6	9
3 Trung Quốc (bao gồm của cả Hồng Kông và Đài Loan)	1	2	3	4	5	6	9
4 Mỹ và Châu Âu	1	2	3	4	5	6	9

Q25. Khi anh / chị đưa ra ý kiến của mình về các vấn đề xã hội và chính trị, những nguồn thông tin truyền thông nào có ảnh hưởng đến ý kiến của anh / chị nhất? Vui lòng 5 nguồn thông tin có nhiều ảnh hưởng đối với anh / chị. (Showcard) (Chọn 5 câu trả lời phù hợp)

1	Chương trình truyền hình
2	Quảng cáo truyền hình
3	Chương trình phát thanh
4	Quảng cáo trên đài phát thanh
5	Bài viết trên báo
6	Quảng cáo trên báo
7	Bài viết trên tạp chí

8	Quảng cáo trên tạp chí
9	Sách
10	Thông tin trên internet
11	Bản tin trên internet / danh sách email
12	Quảng cáo trên internet
13	Tờ rơi / Brochure
14	Thảo luận với anh/ chị bè và hàng xóm
15	Thảo luận với những người ủng hộ các ứng cử viên / các nhà hoạt động xã hội
16	Cuộc họp / Hội thảo
17	Khác (nêu rõ:_____)
18	Không biết

Cảm ơn vì sự hợp tác của anh/ chị.